

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền
cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện
nhiệm vụ chứng thực trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ
gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp
đồng, giao dịch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 280/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà
nước của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Xét Tờ trình số 13966/TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phạm
vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân
xã, phường, đặc khu thực hiện trong công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh Lâm
Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ,
quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường,
đặc khu thực hiện trong công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân
dân cấp xã) được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực
hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh
Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị quyết này;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền theo Nghị quyết này.

Điều 2. Nguyên tắc ủy quyền

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và bảo đảm đúng phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền theo quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

2. Bảo đảm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được ủy quyền; công chức được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền.

3. Việc ủy quyền phải phù hợp với năng lực, điều kiện thực hiện nhiệm vụ của công chức; bảo đảm chất lượng, hiệu quả hoạt động chứng thực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

4. Đối với mỗi nội dung thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ ủy quyền cho một công chức thực hiện. Công chức được ủy quyền không được ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện nội dung đã được ủy quyền.

5. Việc ủy quyền được thực hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ nội dung, phạm vi, thời hạn và điều kiện ủy quyền theo quy định của pháp luật.

6. Việc ủy quyền được xác định thời hạn cụ thể. Trường hợp cần chấm dứt ủy quyền trước thời hạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chấm dứt ủy quyền theo quy định của pháp luật.

7. Công chức được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ chứng thực được ký thừa ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong lĩnh vực chứng thực

1. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.

2. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản.

3. Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật quy định không được chứng thực chữ ký của người dịch.

4. Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản.

5. Chứng thực giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Chứng thực giao dịch về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.

7. Chứng thực di chúc.

8. Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản.

9. Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là tài sản quy định tại các khoản 4, khoản 5 và 6 Điều này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương quyết định việc ủy quyền một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 Nghị quyết này cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Khi văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

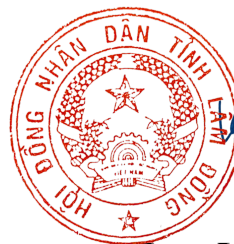
Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa XI, Kỳ họp thứ 6 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2026./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- VP: TU, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Trung tâm LT và DVVL tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung